

## CHỦ ĐỀ: “NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU”

(Thời gian thực hiện: Từ ngày 15/12/2025 đến 09/01/2026)

**Nhánh 1: Tìm hiểu về loài thú nuôi trong gia đình - SK ngày 22/12**

( Từ : 15/12 - 19/12/2025)

**Nhánh 2: Tìm hiểu về loài thú sống trong rừng(Từ 22/12 - 26/12/2025)**

**Nhánh 3 : Một số loài chim– SK Tết dương lịch**

( Từ : 29/12 - 02/01/2026)

**Nhánh 4 : Những con vật sống dưới nước ( Từ : 05/01 - 09/01/2026)**

### MỤC TIÊU:

#### 1.Lĩnh vực 1: Phát triển thể chất

##### 1.1. Phát triển vận động:

**MT1:** Trẻ thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp

- Thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng, bụng và chân trong bài tập thể dục sáng và BTPTC trong giờ hoạt động phát triển thể chất.

**MT3:** Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung, bắt bóng cùng cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1 – 1,2m

*Trẻ cảm nhận được vận động của tay, mắt, biểu lộ cảm xúc theo dáng vẻ của động tác (Sel)*

- Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt : tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m

- Ném bóng ( Túi cát ) vào đích xa 1 – 1,2m.

- Ném bóng ( Túi cát ) về phía trước.

**MT6:** Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay, thực hiện : múa khéo

- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé

- Đóng cọc bàn gỗ

- Nhón nhặt đồ vật

- Xâu, luồn, cài, cởi cúc buộc dây

- Tập cầm bút tô, vẽ

**MT7:** Trẻ biết phối hợp cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động.

*Trẻ thể hiện được một số tư thế đơn giản, dáng vẻ quen thuộc phù hợp khi thực hiện các vận động đơn giản (Sel)*

- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé.

- Đóng cọc bàn gỗ.

- Nhón nhặt đồ vật.

- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.

- Tập cầm bút tô, vẽ.

- Lật mở trang sách.
- Chắp ghép hình.
- Xếp chồng, xếp 6-8 khối, xếp cạnh.
- Các hoạt động nặn hạt, nặn quả, nặn bánh xe, nặn thức ăn cho con vật (tạo hình, hoạt động góc)
- Xé, dán (tạo hình)
- HĐ góc: Đóng cọc bàn gỗ, xâu lá cây, **Trò chơi ứng dụng montesori**: gấp hạt; đổ nước từ cốc sang cốc khác; xâu hạt; cài, cởi cúc áo, buộc dây; chuyển hạt bằng thìa.

**MT 8:** Thích hợp với chế độ ăn cơm, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau

- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.
- Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống.
- Luyện 1 số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định.
- Hoạt động vệ sinh, ăn trưa, hoạt động chiều
- + Rèn kỹ năng sống: Vứt rác đúng nơi quy định. Ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn. Phối hợp cùng cô để lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, biết nhặt cơm rơi bỏ vào đĩa, biết xin thức ăn khi ăn hết bát...

## 1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

**MT 9:** Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa

- Chuẩn bị chỗ ngủ.
- Luyện thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa.
- Hoạt động ngủ trưa

**MT 10:** Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định

- Luyện đi vệ sinh đúng nơi quy định, cởi quần áo khi bị ướt, bị bẩn.
- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.
- Rèn kỹ năng sống cho trẻ.

## 2. Lĩnh vực 2 : Phát triển nhận thức

### 2.1. Luyện tập và phối hợp các giác quan

### 2.2 Nhận biết:

**MT 15:** Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.

*Trẻ thể hiện sự thích thú,, quan tâm đến đối tượng: Đồ vật, cây, con vật, tranh ảnh... (Sel)*

- Dạy trẻ nhận biết các đồ vật, hoa quả quen thuộc trong các hoạt động chiều, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, HĐTN chơi.

- Tìm đồ vật vừa mới cất dấu

- Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật, tiếng kêu của 1 số con vật quen thuộc.

- Sờ nắn, nhìn, ngửi...đồ vật, hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.

- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng- mềm, trơn (nhẵn)- xù xì.

+ TC: Đồ chơi đâu rồi.

+ TC: Nghe tiếng kêu đoán tên con vật

+ TC: Nghe âm thanh đoán tên đồ vật

**MT 20:** Trẻ nói được tên và 1 vài đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa quả quen thuộc đối với trẻ.

Tên và 1 số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc :

- NBTN: Con gà, con vịt; Con cá; Con voi; Con hổ; Con bướm

- Hoạt động Tạo hình:

+ Vẽ cuống hoa; Dán quả cho cây;

+ Di màu cây xanh, quả táo, con mèo, con bướm; di màu

+ Dán hoa đào ,hoa mai ; các bộ phận cho con vật (tự chọn) Dán con cá

+ Nặn quả cam ; nặn hạt vòng

- Trò chuyện: về một vài đặc điểm nổi bật của con vật, rau hoa quả, con vật quen thuộc đối với trẻ.

- HĐ chơi tập theo ý thích: xem truyện, xem tranh ảnh về các con vật, rau, hoa quả quen thuộc đối với trẻ.

- Di màu, làm vẽ , xé , dán trang trí các con vật, cây, rau, hoa quả bằng nhiều vật liệu khác nhau

**MT 23:** Trẻ nhận biết kích thước, hình dạng: Hình tròn; Hình vuông; hình vuông to, hình vuông nhỏ, hình tròn nhỏ, hình tròn to

- Dạy trẻ nhận biết hình dạng: Hình tròn; Hình vuông thông qua nhận biết tập nói; qua quan sát hình dạng đồ vật, đồ chơi

- Chơi, nhận biết, gọi tên hình dạng trong các hoạt động chơi tập theo ý thích tại các góc, hoạt động mọi lúc mọi nơi

### **3. Lĩnh vực 3 : Phát triển ngôn ngữ**

#### **3.1. Nghe**

**MT 28:** Trẻ hiểu được nội dung của câu chuyện ngắn đơn giản: trả lời các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. Bước đầu trẻ biết bắt chước và thể hiện lại một vài hành động đơn giản của nhân vật.

*Biết biểu lộ cảm xúc hoặc hành động đơn giản của nhân vật (Sel)*

- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát, câu chuyện.

#### **HDLQVH**

- Thơ: Đàn bò
- Đồng dao: Con voi
- Truyện: Đôi bạn nhỏ, cá và chim.
- Nghe: Quả trứng...

**MT 29:** Trẻ phát âm rõ tiếng

- Nói to, đủ nghe, lễ phép
- Đọc các đoạn thơ, bài thơ,

ca dao, đồng dao ngắn có - Đọc các đoạn thơ, bài thơ, 3-4 tiếng với sự giúp đỡ của cô giáo.

- Chơi tập buổi chiều: Dạy trẻ một số thói quen văn minh trong giao tiếp như nói đủ nghe, lễ phép

**MT30:** Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo

*Thể hiện được một số sắc thái biểu cảm đơn giản qua giọng đọc, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ khi đọc thơ (Sel)*

- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát, câu chuyện

+ HDLQVH:

- Thơ: Đàn bò
- Đồng dao: Con voi
- Truyện: Đôi bạn nhỏ, cá và chim.
- Nghe: Quả trứng

**MT31:** Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc

*Thể hiện được cảm xúc, biểu cảm đơn giản thông qua ngữ điệu (Sel)*

- Chào hỏi, trò chuyện.
- Bày tỏ nhu cầu của bản thân.
- Hỏi về các vấn đề quan tâm như : “Con gì đây ?” ; “Cái gì đây ?”...
- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.

#### 4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

##### 4.1. Phát triển tình cảm

**MT 39:** Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt trước tiếng kêu, gọi

- Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt trước tiếng kêu, gọi. Thích chăm sóc con, thích quan sát, đến gần con vật

##### 4.2. Phát triển kỹ năng xã hội

**MT 41:** Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).

- Bắt chước những hành động của người lớn qua các trò chơi giả bộ như: trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại.....

- HĐ Góc: trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại; khám bệnh, nấu cơm, bán hàng...

- Các hoạt động trong tình huống hàng ngày: Nghe kể chuyện, đọc thơ, giao lưu với cô và bạn, thông qua các trò chơi...(sel)

- Thể hiện được cảm xúc của bản thân thông qua thao tác, hành động trong trò chơi.

*Biểu hiện cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ (Sel)*

**MT 44:** Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc

*Biểu lộ được cảm xúc theo bài hát được trẻ yêu thích, trò chơi trẻ thích chơi, muốn chơi..(Sel)*

- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.

- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc

**MT 45:** Thích tô màu, vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ.....)

*Trẻ thích biểu lộ cảm xúc bản thân trước bông hoa đẹp, bức tranh đẹp, cây cối, sự vật, hiện tượng xung quanh trẻ. Thể hiện cảm xúc qua trò chơi mà trẻ yêu thích (Sel)*

+ Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.

+ Xem tranh.

## II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ:

### 1. Yêu cầu:

- Trẻ biết ngòl lẩn và bắt bóng với bạn, tập được các động tác của BTPTC theo cô, biết chơi trò chơi vận động cùng cô và bạn.

- Trẻ nhận biết và nói được tên, một vài đặc điểm nổi bật, lợi ích của con chó, con mèo, con gà trống, con vịt.

- Trẻ biết lẩn dọc để tạo thành con giun để làm thức ăn cho gà con, vịt con.

- Trẻ biết tên bài thơ, tác giả và nội dung bài thơ, biết đọc thơ cùng cô bài thơ:

Đàn bò

- Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, biết hát đúng giai điệu, nhịp nhàng theo lời của bài hát: Là con mèo. Chú ý nghe cô giáo hát bài: " Rửa mặt như mèo " và biết hưởng ứng bài hát cùng cô giáo.

- Trẻ có kỹ năng chú ý, quan sát, nhận xét và trả lời câu hỏi rõ ràng.

- Trẻ tham gia các hoạt động hứng thú, tích cực và có tính tập thể: đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn, không đánh bạn

- Trẻ biết thực hiện vận động: “ Tung bóng bằng hai tay ”, tập được các động tác BTPTC theo cô, biết chơi trò chơi .

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật, ích lợi của con vật nuôi trong gia đình có 2 chân: Con gà trống, con vịt.

- Trẻ biết lăn dọc để tạo thành con giun để làm thức ăn cho gà con, vịt con.

- Trẻ biết tên câu chuyện, các nhân vật trong chuyện và nội dung câu chuyện, chú ý lắng nghe cô kể chuyện: Đôi bạn nhỏ.

- Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, biết hát bài hát: “Con gà trống”, cảm nhận được giai điệu bài nghe hát: "Gà gáy" và biết hưởng ứng cùng cô.

- Trẻ có kỹ năng chú ý, quan sát, nhận xét và trả lời câu hỏi rõ ràng.

- Trẻ tham gia các hoạt động hứng thú, tích cực và có tính tập thể: đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn.

- Trẻ biết thực hiện vận động: “ Ném vào đích xa 1 – 1,2 m”, biết chơi trò chơi vận động thành thạo.

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật, ích lợi, nơi sống của con voi...

- Trẻ biết cách xếp chồng khít các miếng gỗ hình vuông, hình tam giác tạo thành cái nhà để tặng Bác Gấu. Trẻ phân biệt được màu xanh, màu đỏ.

- Trẻ biết tên bài thơ: Con voi , hiểu nội dung bài thơ, đọc thuộc và diễn cảm bài thơ, trả lời được các câu hỏi của cô.

- Trẻ thuộc các bài hát, bài thơ trong chủ đề và lên biểu diễn rất tự tin. Trẻ hứng thú nghe cô hát và cảm nhận được giai điệu bài hát: "Đố bạn" biết hưởng ứng bài hát cùng với cô .

- Trẻ có kỹ năng chú ý, quan sát, nhận xét và trả lời câu hỏi rõ ràng.

- Trẻ tham gia các hoạt động hứng thú, tích cực và có tính tập thể: đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn.

- Trẻ biết: “Tung bóng qua dây”, tập được các động tác BTPTC theo cô, biết chơi trò chơi vận động.

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật, ích lợi, nơi sống của con cá, con tôm.

- Trẻ biết cầm bút bằng tay phải cầm bằng ba đầu ngón tay và di màu con cá, biết được màu vàng.

- Trẻ biết tên câu chuyện, nhân vật trong chuyện và nội dung câu chuyện, chú ý lắng nghe cô kể chuyện: Cá và chim.

- Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, biết hát bài hát: “Cá vàng bơi”, lắng nghe cô hát bài hát: Tôm cá cua thi tài. biết hưởng ứng cùng cô giáo
- Trẻ có kĩ năng chú ý, quan sát, nhận xét và trả lời câu hỏi rừ ràng.
- Trẻ tham gia các hoạt động hứng thú, tích cực và có tính tập thể: đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn.

## 2. Chuẩn bị:

### a. Đồ dùng, đồ chơi

- Xác định các hình ảnh trang trí và các hoạt động cho trẻ ở các góc chơi.
- Nghiên cứu kĩ tài liệu để lựa chọn nội dung cho phù hợp.
- Chuẩn bị các nguyên vật liệu, đồ chơi ở các góc.
- Suu tầm sách báo tranh ảnh có liên quan đến chủ đề
- Trao đổi với phụ huynh về chủ đề sắp học
- Suu tầm nguyên vật liệu: Lịch báo cũ, hộp, chai, lọ nhựa...giúp bé làm đồ chơi.

**b. Đồ dùng của cô:** Máy tính, tranh thơ, tranh truyện, đồ dùng tranh ảnh phục vụ cho chủ điểm...

**c. Trang trí lớp:** Theo chủ đề, chủ điểm

## III. Kế hoạch giáo dục tuần

Hoạt động	Tuần 1 (15- 19/12/2025 )	Tuần 2 (22- 26/12/2025 )	Tuần 3 (29/12- 02/1/2026)	Tuần 4 (05- 09/01/2026)
<b>CĐ</b>	<b>Tìm hiểu về loài thú nuôi trong gia đình</b>	<b>Tìm hiểu về loài thú sống trong rừng</b>	<b>Một số loài chim</b>	<b>Những con vật sống dưới nước</b>
<b>Đón trẻ, TC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô đón trẻ vào lớp nhắc nhở trẻ chào cô, chào. Chú ý tình trạng sức khỏe của trẻ.</li> <li>- Cho trẻ xem tranh, trò chuyện với trẻ về một số loài thú nuôi trong gia đình có 4 chân</li> <li>- Cho trẻ chơi các góc chơi, đồ dùng đồ chơi. Cho trẻ hát, đọc thơ về một số loài thú nuôi trong gia đình có 4 chân</li> </ul>			
<b>TD sáng</b>	<p><b>1. Mục đích, yêu cầu:</b> Giúp phát triển cơ bắp cho trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết thực hiện bài tập thể dục cùng cô.</li> </ul> <p><b>2. Chuẩn bị:</b>- Phòng lớp sạch sẽ.</p> <p><b>3. Tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Khởi động:</b> Cô cho trẻ đi các kiểu chậm - nhanh - chậm theo nhạc bài “ Đàn gà con”</li> <li>- <b>Trọng động:</b> Tập theo bài “ Gà trống ”</li> </ul> <p>+ ĐT 1: ( Gà trống gáy) : Trẻ đứng hai chân ngang vai , hai tay khum trước miệng làm gà gáy ò ó o...</p>			

	<p>+ ĐT 2:(Gà vỗ cánh): Trẻ đứng hai tay dang ngang bằng vai sau đó hạ tay xuống.          + ĐT 3: (Gà mổ thóc): Trẻ đứng hai 2 chân ngang vai sau đó cúi xuống, 2 tay gõ vào đầu gối kết hợp nói: Tóc..tóc..          + ĐT 4: ( Gà bới đất): Hai tay chống hông đứng giậm chân tại chỗ kết hợp nói: “ Gà bới đất ”</p> <p style="text-align: center;"><b>- Hồi tĩnh:</b> Trẻ đi lại nhẹ nhàng 2 - 3 vòng.</p>				
<b>Hoạt động học</b>	Thứ 2	<b>Thể dục</b> - Ngồi lăn bắt bóng với bạn - TCVD: Bóng tròn to	<b>Thể dục</b> - Ném vào đích - TCVD: Trời nắng, trời mưa	<b>Thể dục</b> - Tung bóng bằng 2 tay -TCVD: Gà trong vườn rau	<b>Thể dục</b> - Tung bóng qua dây - TCVD: Cá bơi
	Thứ 3	<b>PTNT</b> NB: Con chó, con mèo	<b>PTNT</b> NB : Con khi, con voi	<b>PTNT</b> NB: Con gà trống, con vịt.	<b>PTNT</b> NB : Con cá, con tôm
	Thứ 4	<b>TH</b> - Nặn con giun cho gà con.	<b>HĐVĐV</b> - Xếp nhà cho bác gấu	<b>TH</b> - Nặn hạt thóc cho gà vịt	<b>Tạo Hình</b> Di màu con cá vàng
	Thứ 5	<b>PTNN</b> Thơ: Đàn bò	<b>PTNN</b> <b>Đồng dao:</b> Con voi	<b>PTNN</b> Chuyện: Đôi bạn nhỏ	<b>PTNN</b> <b>Chuyện</b> - Cá và chim
	Thứ 6	<b>Âm nhạc</b> - DH: Là con mèo - NH: Rửa mặt như mèo - TCAN:Tai ai tinh	<b>Âm nhạc</b> NH: chú voi con ở Bản Đôn TCÂN: Tai ai tinh	<b>Âm nhạc</b> - DH: Con gà trống NH: Gà gáy - TC: Tai ai tinh	<b>Âm nhạc</b> - DH: Cá vàng bơi - NH: tôm cá cua thi tài TCAN: Ai đoán giỏi
<b>HĐ ngoài trời</b>	Thứ 2	<b>HĐMD</b> - QS: Con mèo - TCVD: Mèo đuổi chuột - Chơi tự chọn	<b>HĐMD</b> - QS: Cây Nhãn - TCVD: Thỏ nhảy múa - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây	<b>HĐMD</b> - QS con gà trống - TCVD: Gà trong vườn rau. - Chơi tự chọn: Chơi với bóng, vòng, lá cây...	<b>HĐMD</b> - QS: Con cá vàng - TCVD: Cá bơi - Chơi tự chọn:

		<i>Rèn kỹ năng chơi với các đồ chơi ngoài trời</i>			
Thứ 3	<b>HĐMĐ</b> - QS: Con Thỏ - TCVĐ: Lộn cầu vòng - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây..	<b>HĐMĐ:</b> - QS: Đồ chơi ngoài trời - TCVĐ: Bóng tròn to - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây...	<b>HĐMĐ</b> - QS con gà mái - TCVĐ: Bóng tròn to - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây..	<b>HĐMĐ:</b> - QS: Cây Chuối - TCVĐ: Bắt bướm - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây.....	
Thứ 4	<b>HĐMĐ</b> - QS: Đồ chơi ngoài trời - TCVĐ: Chim sẻ và ô tô - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây...	<b>HĐMĐ</b> - QS: Cây Chuối - TCVĐ: Bóng bóng xà phòng - Chơi tự chọn	<b>HĐMĐ</b> - QS con gà con - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây...	<b>HĐMĐ</b> - QS: Cây Nhãn - TCVĐ: Bóng tròn to - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây	
Thứ 5	<b>HĐMĐ</b> - QS: Thời tiết TCVĐ: Thỏ nhảy múa - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây...	<b>HĐMĐ</b> - QS: vườn rau - TCVĐ: Gà trong vườn rau - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây..	<b>HĐMĐ</b> - QS: Con vịt mẹ - TCVĐ: Nu na nu nống - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây..	<b>HĐMĐ</b> - QS: Con cua TCVĐ: Lộn cầu vòng - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây...	
Thứ 6	<b>HĐMĐ :</b> - QS: Cây Nhãn TCVĐ: Mèo và chim sẻ	<b>HĐMĐ</b> - QS thời tiết - TCVĐ: Trời nắng, trời mưa	<b>HĐMĐ</b> - QS: con vịt con - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ	<b>HĐMĐ</b> - QS: cầu trượt - TCVĐ: Bóng tròn to	

	- Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây...	- Chơi tự chọn: Chơi với bóng, vòng, lá cây...	- Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây..	- Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, lá cây
<b>Hoạt động góc</b>	<p><b>1. Góc thao tác vai:</b> Chơi với búp bê.</p> <p><b>a. Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Biết công dụng một số đồ dùng (chảo để rán, nồi để nấu cơm, đĩa để đựng thức ăn).</li> <li>- Kỹ năng: Trẻ biết chơi với búp bê, biết bế em, cho em ăn, uống nước. Biết trò chuyện ru em ngủ. Bước đầu làm quen với thao tác sử dụng đồ dùng nấu ăn.</li> <li>- Thái độ: Giáo dục trẻ có thái độ ân cần, nhẹ nhàng khi chăm sóc bé.</li> </ul> <p><b>b. Chuẩn bị:</b></p> <p>Búp bê, giường nôi cho búp bê, cốc, thìa. bát, khăn lau miệng.</p> <p>* <b>Cách chơi:</b></p> <p>Cô dắt trẻ đến góc chơi giới thiệu góc chơi, tên đồ chơi và hướng dẫn cách chơi với các đồ chơi đó, cô gợi ý cho trẻ nhận vai chơi trong quá trình trẻ chơi cô hướng dẫn trẻ thao tác của vai chơi; cách chăm sóc em bé, cho em bé ăn, nấu bột, ru em bé ngủ. Cuối buổi chơi cô nhận xét khen trẻ.</p> <p><b>2. Góc xem tranh:</b> Tranh ảnh về các con vật nuôi trong gia đình</p> <p><b>a Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trẻ biết gọi tên một số con vật nuôi trong gia đình, màu sắc, đặc điểm .</li> <li>- Kỹ năng: Trẻ biết lấy sách và cất sách đúng nơi quy định. Trẻ có kỹ năng xem sách, giờ sách.</li> <li>- Thái độ: Trẻ biết giữ gìn sách, tranh. Xem xong biết cất đúng vị trí.</li> </ul> <p><b>b. Chuẩn bị:</b> Sách truyện, lô tô về một số con vật.</p> <p><b>c. Tiến hành:</b></p> <p>Cô dắt trẻ giới thiệu góc chơi và hỏi trẻ: Đây là góc chơi gì? Có những gì? Các con sẽ làm gì với sách, tranh, truyện này? Cô đọc sách cho trẻ nghe, cho trẻ cầm sách, mở sách sau đó cô để trẻ tự xem sách hỏi trẻ xem tranh vẽ gì? Đây là con gì? Đặc điểm cấu tạo của nó? Cô hướng dẫn trẻ cách mở sách. Cuối buổi chơi cô nhận xét và khen trẻ.</p> <p><b>3. Góc HĐVDV:</b> Xếp đường đi, xâu vòng bằng các con vật.</p> <p><b>a. Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KT: Trẻ biết tên góc, tên gọi các khối hình, màu sắc và biết cách xếp công trình.</li> <li>- KN: Trẻ biết xếp bày trí bố cục hợp lý, trẻ có KN xếp chồng, xếp cạnh, xếp sát.</li> <li>- Thái độ: Trẻ biết chơi đoàn kết không quăng ném đồ chơi, biết giữ sản phẩm.</li> </ul> <p><b>b. Chuẩn bị:</b> Các khối gỗ, hàng rào, cây xanh, hoa. dây xâu và các con vật để trẻ xâu vòng</p> <p><b>c. Cách chơi :</b></p>			

	<p>Cô đưa trẻ đến góc chơi giới thiệu đồ chơi và cách chơi với những đồ chơi đó. Cô cho trẻ quan sát và đặt câu hỏi cho trẻ trả lời về màu sắc, tên sản phẩm trẻ vừa tạo ra. Đối với trẻ còn lúng túng, cô hướng dẫn trẻ cách thức hoạt động. Cuối buổi chơi cô nhận xét khen trẻ.</p> <p><b>4. Góc nghệ thuật:</b> di màu, chơi với đất nặn.</p> <p><b>a. Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trẻ biết tô màu, nặn thức ăn cho các con vật.</li> <li>- Kỹ năng: Trẻ có kỹ năng di màu, kỹ năng nhào đất, chia đất, xoay tròn, lăn dọc...</li> <li>- Thái độ: Trẻ thích sáng tạo ra cái đẹp và biết tôn trọng cái đẹp.</li> </ul> <p><b>b. Chuẩn bị:</b> Sáp màu, tranh rỗng, đất nặn, bảng, khay, khăn lau.</p> <p><b>c. Cách chơi :</b></p> <p>Cô dắt trẻ đến góc chơi giới thiệu góc nghệ thuật cho trẻ biết và hỏi trẻ trong góc có gì? Tô màu thì tô như thế nào? Nặn thì nặn như thế nào và nặn gì? Dán thì dán làm sao? Cô cho trẻ chơi trong quá trình trẻ chơi cô hướng dẫn gợi ý trẻ sáng tạo,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuối buổi chơi cô nhận xét động viên và cho trẻ bày sản phẩm của mình lên góc trưng bày sản phẩm, cô và trẻ cùng thu dọn đồ chơi và vệ sinh tay chân.</li> <li>- Cô dắt trẻ đến góc chơi giới thiệu cho trẻ đồ chơi, cánh chơi với bóng vòng và cho trẻ chơi. Trong quá trình trẻ chơi cô chú ý hướng dẫn trẻ cách chơi và chú ý an toàn cho trẻ. Cuối buổi chơi cô nhận xét khen trẻ.</li> </ul>				
<p><b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập cho trẻ tự xúc, biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>- Biết tập rửa mặt, rửa tay</li> <li>- Rèn ngủ một giấc.</li> </ul>				
<p><b>Hoạt động chiều</b></p>	<p>Thứ 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện với trẻ về các con thú nuôi trong gia đình có 4 chân</li> <li>- Chơi trong góc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TC về các con thú sống ở trong rừng</li> <li>- Chơi trong góc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện với trẻ về các loài chim nuôi trong gia đình</li> <li>- Chơi trong góc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TC về các con vật sống ở dưới nước</li> <li>- Chơi trong góc (phân biệt các màu xanh đỏ vàng của các loại đồ dùng, đồ chơi)</li> </ul>
	<p>Thứ 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe truyện: Con Cáo</li> <li>- TC: Gà gáy, vịt kêu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TC: bịt mắt bắt dê</li> <li>- Chơi trong góc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe Truyện: Quả trứng</li> <li>- Chơi trong góc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây ao cá</li> <li>- Chơi trong góc</li> </ul>

Thứ 4	- TC: Chi chi chành chành - Chơi trong góc	- LQ với bài đồng dao: Con voi - Chơi trong góc	- Giải câu đố về các loài chim nuôi trong gia đình - Chơi trong góc	- Dạy trẻ phân biệt phía trước, phía sau của bản thân trẻ - Chơi TC : Cá bơi ếch nhảy - Chơi trong góc
Thứ 5	- Giải câu đố về các loài thú nuôi trong gia đình - Chơi trong góc	- Nghe hát: Đố bạn - Chơi trong góc	- Làm quen với BH: Con gà trống - TC: gà gáy, vịt kêu	- Làm quen với BH: Cá vàng bơi - Chơi trong góc
Thứ 6	<i>Thứ 6 hàng tuần: Biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan</i>			

Đông Hoa Lư, ngày 21 tháng 11 năm 2025

T/M BAN GIÁM HIỆU  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Thị Chiêu